BÀI GIẢNG: KIẾN THỨC CHUNG VỀ KÍ (HỒI KÍ, NHẬT KÍ, PHÓNG SỰ)

MÔN: NGỮ VĂN 12

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH

MỤC TIÊU

✓ *Nắm được lý thuyết cơ bản để viết nghị luận về kí (hồi kí, nhật kí, phóng sự)*

KIẾN THỨC VỀ KÍ (HỒI KÍ, NHẬT KÍ, PHÓNG SỰ)

1 Kí nói chung

- Là tên gọi một nhóm các thể/tiểu loại tác phẩm văn xuôi phi hư cấu có khả năng dung hợp các phương thức tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận, thông tin,…nhằm tái hiện những trạng thái đời sống đang được xã hội quan tâm và bộc lộ trực tiếp những cảm nghĩ của tác giả.

- Tùy vào mục đích viết, sự bộc lộ cái tôi tác giả và cách thức tổ chức các phương tiện biểu đạt mà tác phẩm kí được gọi là tùy bút, tản văn, phóng sự hay kí sự, truyện kí, hồi kí, nhật kí, du kí,…

+ Kí tự sự: truyện kí, hồi kí, nhật kí, phóng sự.

+ Kí trữ tình: tuỳ bút, tản văn, nhật kí (có yếu tố giãi bày nhiều hơn kể), hồi kí (có yếu tố giãi bày nhiều hơn kể).

a. Tính phi hư cấu

- Được thể hiện qua những chi tiết, sự kiện có thực (được xác định về thời gian, địa điểm, nhân vật, bối cảnh lịch sử) mà người viết tham gia hoặc chứng kiến.

- Theo đó, trong văn bản, người đọc sẽ được quan sát, chứng kiến những con người, sự kiện, biến cố, số liệu thực tế; những hiện tượng kinh tế, xã hội, văn hoá cụ thể; những vấn đề chính trị nóng bỏng;...

- Chỉ ra các dữ liệu xác thực, các thông tin cụ thể về thời gian, địa điểm, sự việc, nhân vật, bối cảnh lịch sử xuất hiện trong văn bản.

- Đánh giá giá trị của tính phi hư cấu (cung cấp tư liệu chân thực, có giá trị lịch sử giúp người đọc hiểu biết về cuộc đời nhân vật, các sự kiện lịch sử).

b. Một số thủ pháp nghệ thuật: miêu tả, trần thuật

- Các thủ pháp miêu tả, trần thuật thường được sử dụng phổ biến nhằm thể hiện sự quan sát kĩ lưỡng, đồng thời bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ, cái nhìn, quan điểm chủ quan của người viết trước các sự việc, hiện tượng, sự kiện.

- Đọc kĩ văn bản, xác định các chi tiết thể hiện sự việc, hiện tượng, sự kiện, nhân vật. Tìm hiểu cách kể, cách dẫn dắt, cách bộc lộ cảm xúc, cách sử dụng ngôn ngữ (cách dùng từ ngữ, hình ảnh, câu văn, các biện pháp tu từ,...).

- Đánh giá thủ pháp nghệ thuật miêu tả, trần thuật (Sự việc, hiện tượng, sự kiện, nhân vật trong văn bản hiện lên có chân thực, cụ thể, chi tiết, sinh động hay không? Người đọc có cảm nhận được góc nhìn, suy nghĩ, thái độ của người kể hay không?).

c. Sự kết hợp chi tiết, sự kiện hiện thực với trải nghiệm, thái độ và đánh giá của người viết

Các chi tiết, sự kiện hiện thực luôn được thể hiện kết hợp với trải nghiệm, thái độ và đánh giá của người viết. Điều này giúp người đọc vừa tiếp nhận được những thông tin khách quan, vừa được tiếp cận với một cách nhìn, cách cảm về những thông tin đó.

2 Các tiểu loại được học ở khối 12

a. Phóng sự

- Ghi chép kịp thời, cụ thể những sự việc nhằm làm sáng tỏ trước công luận về vấn đề đặt ra từ bài viết. Vấn đề nêu lên trong bài phóng sự thường liên quan đến hoạt động và số phận của một hoặc nhiều người, có ý nghĩa thời sự đối với xã hội.
- Mang yếu tố chính luận: câu chuyện được xen kẽ với những suy nghĩ và bình luận ngoại đề của tác giả.
- Người viết thường bám sát hiện thực đời sống, phát hiện những sự việc, vấn đề gay cấn, có ý nghĩa thời sự để điều tra, phỏng vấn, đối thoại, ghi chép,.... nhằm cung cấp cho công chúng những bằng chứng xác thực, cụ thể để họ có thể đánh giá đúng người và việc mà họ đang quan tâm theo dõi.
- Đặc điểm:

+ Tính xác thực: Thông tin cụ thể về ngày, tháng, địa điểm hay sự việc, con người được nói tới

+ Tính thời sự: Tầm quan trọng và tính cập nhật của vấn đề được đặt ra trong bối cảnh của tác phẩm

+ Tính chiến đấu: Những lời bình phẩm thể hiện sự bất bình, lên án trước những điều bất công; bênh vực cho lẽ phải, công bằng

b. Hồi kí

- Ghi lại những sự kiện đã xảy ra trong quá khứ mà tác giả là người trực tiếp tham gia hoặc chứng kiến. Do sự cách quãng của thời gian diễn ra sự kiện nên hồi kí không ghi chép tỉ mỉ hằng ngày như nhật kí mà chỉ ghi chép dựa trên ấn tượng và hồi ức của cá nhân người viết. Hồi kí cần bảo đảm tính khách quan, chính xác về sự kiện, nhân vật, thời gian, địa điểm,...
- Ở thể loại hồi kí, người viết thường kể lại những sự kiện dựa trên ấn tượng, hồi ức của cá nhân và chính những ấn tượng, cảm tưởng trực tiếp của tác giả lại có giá trị như một tài liệu xác thực, đáng tin cậy
- Đặc điểm:

+ Tính xác thực: Thông tin cụ thể về ngày, tháng, địa điểm hay sự việc, con người được nói tới

+ Tính chủ quan: Những cảm xúc, suy nghĩ được bộc lộ một cách trực tiếp về các sự kiện, con người hay chính bản thân người viết.

+ Các sự kiện đã xảy ra cách một thời gian dài tính đến thời điểm được kể lại (người trần thuật nhớ lại, hồi tưởng lại).

+ Hình thức trần thuật: ngôi thứ nhất. Những thông tin về bối cảnh lịch sử có liên quan (hơi thở của thời đại)

c. Nhật kí

- Ghi chép theo thứ tự ngày tháng về những sự kiện của đời sống mà tác giả là người trực tiếp tham gia hay chứng kiến; thường bộc lộ suy nghĩ, thái độ và đánh giá của người viết về con người, cuộc đời và chính bản thân mình.

- Ở thể loại nhật kí, thường sử dụng hình thức trần thuật ngôi thứ nhất, số ít. Nhật kí là thể loại độc thoại, song lời độc thoại của tác giả hoặc nhân vật lại có thể là cuộc đối thoại ngầm với người khác về con người, cuộc đời và bản thân mình.

- Đặc điểm:

+ Tính xác thực: Thông tin cụ thể về ngày, tháng, địa điểm hay sự việc, con người được nói tới

+ Tính chủ quan: Những cảm xúc, suy nghĩ được bộc lộ một cách trực tiếp về các sự kiện, con người hay chính bản thân người viết

+ Sự trần thuật diễn ra gần như đồng thời với các sự kiện được nhắc tới (sự kiện vừa mới xảy ra). Hình thức trần thuật: ngôi thứ nhất, số ít.

+ Những thông tin về bối cảnh lịch sử có liên quan (hơi thở của thời đại)